

## BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 25/11/2020

### CẬP KÊ 1,000 ĐIỂM - VNINDEX CÓ DẬY THÌ THÀNH CÔNG?

#### Diễn biến thị trường:

Hòa chung niềm vui từ thị trường chứng khoán Mỹ đêm qua, VN-Index mở cửa trong sắc xanh ngập tràn thị trường. Diễn biến tích cực của đa phần các cổ phiếu phiêu vốn hóa lớn nhanh chóng giúp các chỉ số vượt lên trên mốc tham chiếu, trong đó VN-Index đã có những thời điểm chạm mốc 1.000 điểm. Tuy nhiên, 1.000 điểm bao giờ cũng là một ngưỡng kháng cự tâm lý mạnh đối với thị trường, dù VN-Index đã có nhiều lần vượt mốc điểm này trong phiên nhưng không thể giữ được thành quả đến cuối thời gian giao dịch. Kết phiên, VN-Index tạm thời dừng chân ở mức 999,94 điểm, tương ứng với mức tăng 0,42% so với ngày hôm qua.

Sự phân hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trong phiên hôm nay, trên sàn HSX đã có sự cân bằng giữa số tăng điểm và giảm điểm. Với diễn biến tích cực từ giá dầu thế giới, nhóm cổ phiếu dầu khí là tâm điểm của thị trường khi nhiều mã kết phiên với mức tăng khá như OIL (+3,6%), PVS (+2,0%), PVD (+1,9%). Trái ngược với điều đó, điểm sáng của thị trường trong thời gian qua là nhóm thép đã có phiên điều chỉnh mạnh mẽ. Chỉ có POM giữ được mức giá trần, còn lại HPG, HSG, NKG, VIS đóng phiên với mức giảm ít nhất 3%.

Những phiên giao dịch gần đây đem lại cảm giác nguồn tiền của nhà đầu tư trên thị trường là vô tận. Liên tiếp những phiên thanh khoản trên 10 nghìn tỷ, hôm nay cũng vậy khi giá trị giao dịch trên HOSE đạt mốc 10.999, tương ứng với 475,74 triệu cổ phiếu được mua bán. Bất ngờ trong phiên đến từ giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài. Sau 5 phiên mua ròng liên tiếp, hôm nay họ chuyển sang vị thế bán ròng. Điểm tích cực là giá trị không quá lớn, chỉ đạt 137,95 tỷ trên 2 sàn, trong đó HPG, HDB và VHM đứng đầu danh sách các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt là 182,27 tỷ, HDB 32,31 tỷ, VHM 28,17 tỷ.

#### KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Chuỗi giao dịch thăng hoa của chỉ số VN-Index đã nổi dài sang con số 7 sau phiên giao dịch ngày hôm nay. Tuy nhiên, trong một ngày thị trường được nhiều yếu tố hỗ trợ như diễn biến tích cực từ thị trường chứng khoán Mỹ, giá dầu tăng ấn tượng... thì VN-Index đã không chinh phục được thành công mốc tâm lý 1.000 điểm. Không có gì phải lo lắng, chúng tôi cho rằng đây chỉ là vấn đề thời gian, VN-Index sẽ sớm vượt qua cột mốc này trong những phiên giao dịch tới để hướng đến một mục tiêu cao hơn – mốc kháng cự 1.068 điểm. Chúng tôi cho rằng giai đoạn hiện tại nhà đầu tư vẫn có thể mở thêm vị thế mua mới nhưng cần kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ kỷ luật một cách nghiêm túc.

#### DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BMI	29.6	35.5	20%	30.65	27.2	Chờ khớp
VTP	110	121	10%	110	101.2	Chờ khớp
APC	21	25.4	21%	21.45	19.3	Chờ khớp
DMC	55	67	22%	56	50.6	Chờ khớp
IMP	53.5	62	16%	54.9	49.2	Chờ khớp
LHG	29.7	39	31%	30.9	27.3	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	999,94	148,09
Thay đổi (%)	0,42%	0,35%
KLGD (triệu CP)	475,74	78,47
GTGD (tỷ VND)	10.990,00	1.133,00
Số CP tăng giá	204	84
Số Cp đứng giá	96	202
Số Cp giảm giá	220	67

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	16,22	10,43
Hệ số Beta	1,01	0,85
ROE (%)	15,23%	15,57%
ROA (%)	6,19%	5,22%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	30,39	05,24
GTGD (tỷ VNĐ)	1.261,20	69,28

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	670,82	35,70
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	833,59	10,89
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	162,77	24,82
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	137,95	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	960,63	01,02
VN30F2011	960,00	04,00
VN30F2012	951,20	11,80
VN30F2103	957,10	05,40
VN30F2106	956,20	00,60

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.046,24	1,54%
S&P 500 *	3.635,41	1,62%
DAX *	13.292,44	1,26%
FTSE 100 *	6.432,17	1,55%
Nikkei 225	26.296,86	0,50%
Hang Seng	26.669,75	0,31%

\* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

**Kết luận:** Phiên tăng điểm thứ 7 liên tiếp của chỉ số Vn-index, mốc tâm lý 1,000 điểm đã được chinh phục thành công trong phiên, nhưng đúng như tên gọi của nó, tâm lý của nhà đầu tư có phần dao động khiến lúc đóng cửa, mốc 1,000 điểm thiếu mấy phân.

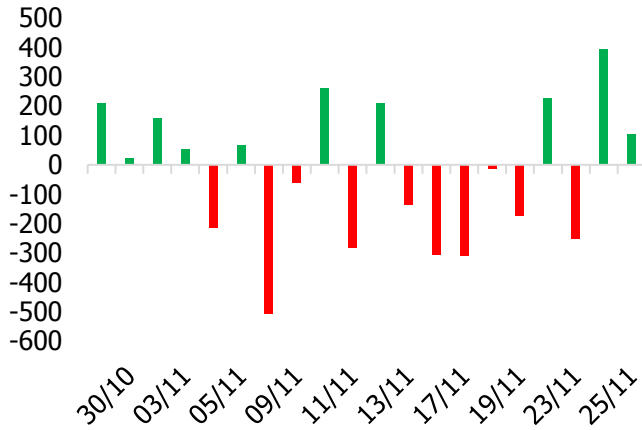
Thanh khoản phiên hôm nay có phần giảm nhiệt, khiến động lực chinh phục ngưỡng tâm lý 1,000 điểm chưa thực sự mạnh mẽ. Dù đã tiếp cận mốc phân vân, cũng như xuất hiện nền doji nhưng chúng tôi vẫn chưa nhận thấy những tín hiệu cho thấy sự đảo chiều của thị trường. Vì vậy, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng thị trường tăng lên mốc kháng cự 1,068 điểm, tuy nhiên đây là giai đoạn chúng ta cần kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ kỷ luật một cách nghiêm túc nên chúng ta cần thận trọng trong chiều hướng mua mới.

**GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG**

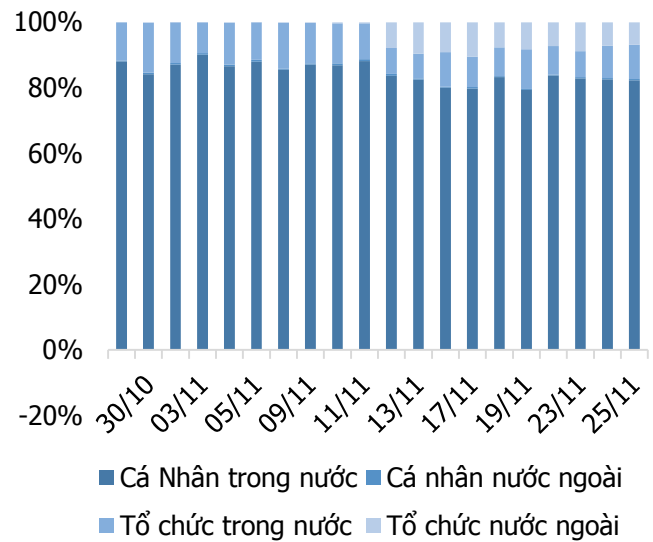
**Giao dịch tự doanh ròng - Ngày**

**Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày**

**Giao dịch tự doanh ròng theo ngày**

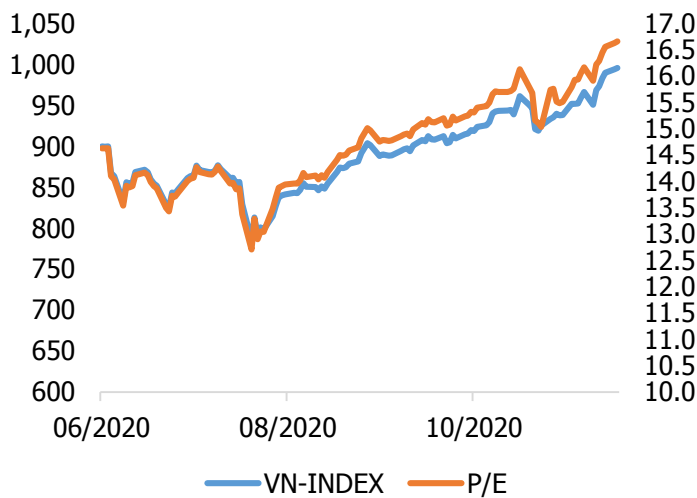


**Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày**



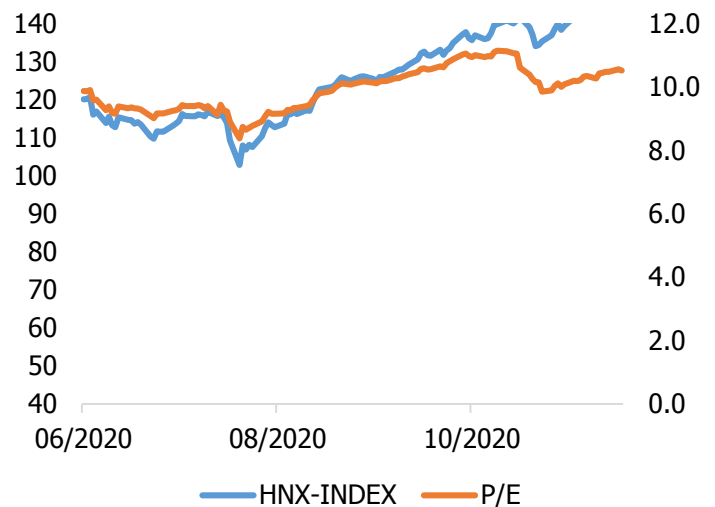
**Vn-inden – P/E lịch sử**

**VNINDEX - P/E lịch sử**



**Hn-index – P/E lịch sử**

**HNXINDEX - P/E lịch sử**



**TOP MUA TỰ DOANH**

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	35,600	360.81
VNM	110,500	42.94
VPB	26,700	41.41
TCB	23,600	39.14
FPT	55,200	33.20

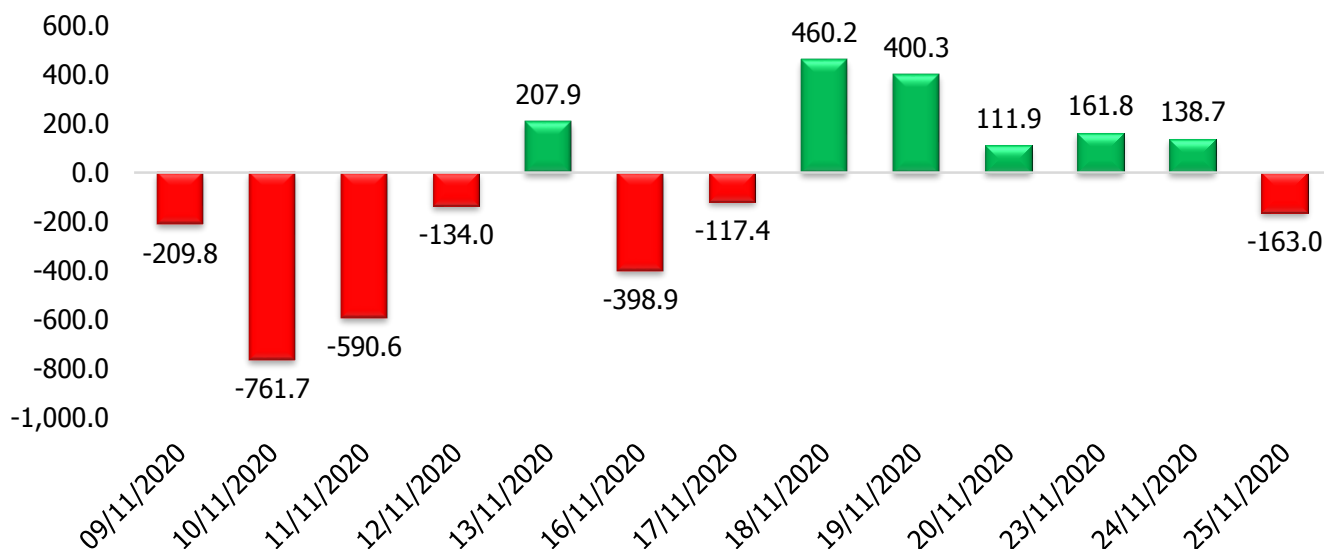
**TOP BÁN TỰ DOANH**

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	35,600	156.90
LIX	54,800	85.53
SGN	69,600	66.06
TCB	23,600	48.43
VRE	28,250	28.11

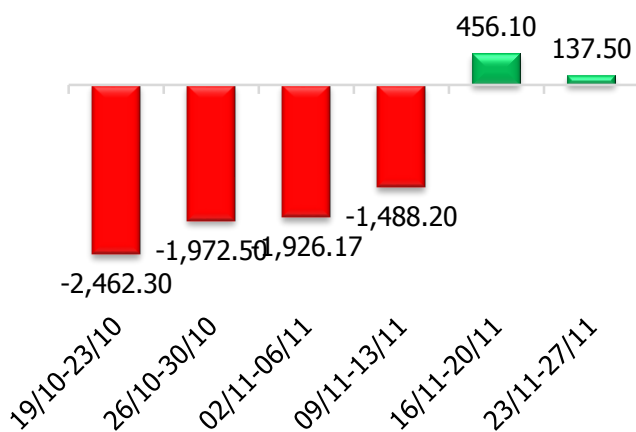
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

**GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

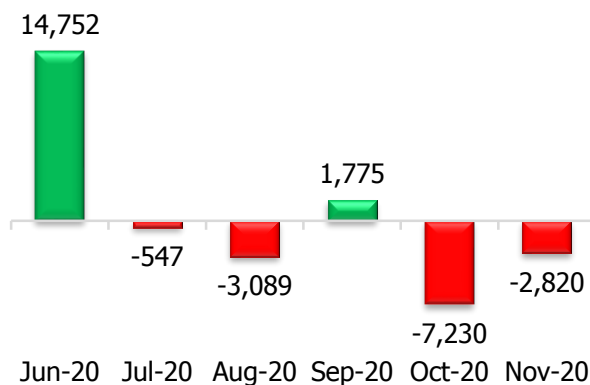
**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)**



**Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)**



**HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG**

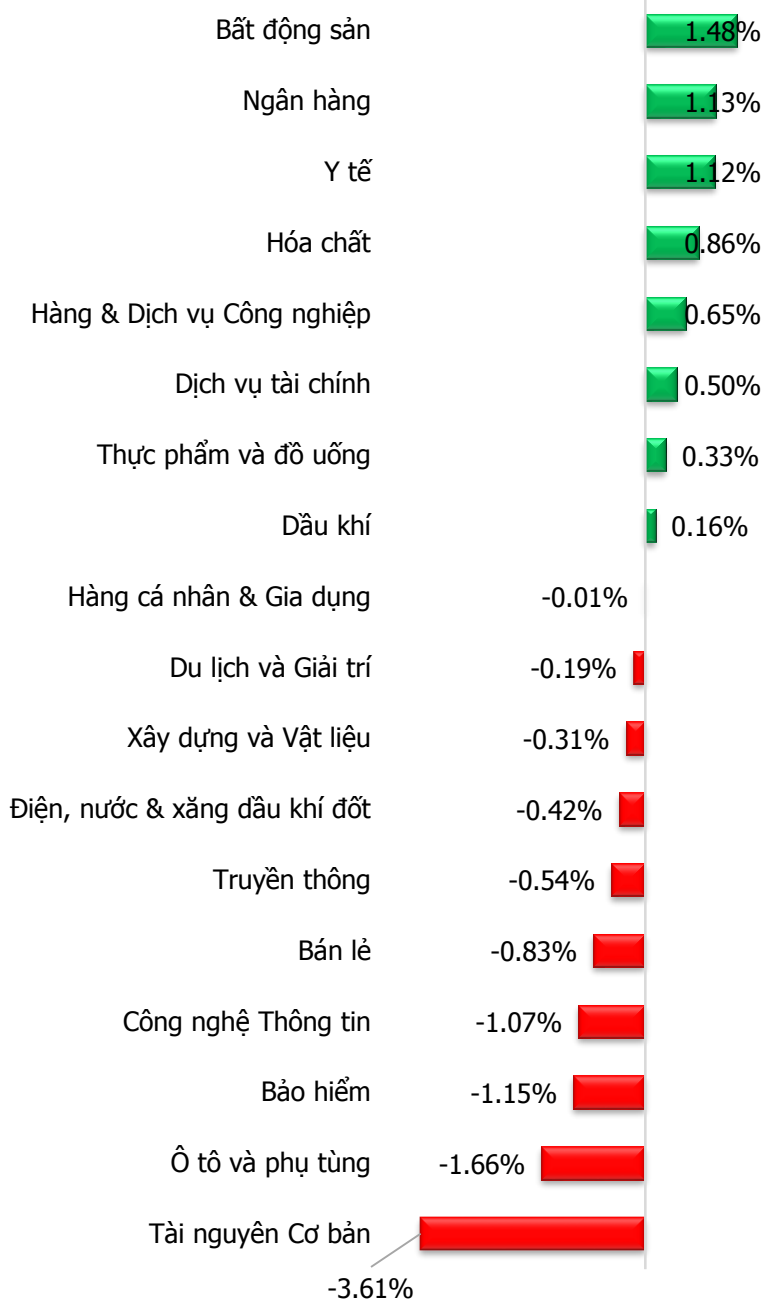
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VRE	56.43	HPG	-182.27
LPB	29.58	HDB	-32.31
VNM	23.39	VHM	-28.08
KBC	11.29	DCM	-19.28
GAS	9.86	CII	-18.49

**HNX TOP MUA-BÁN RÒNG**

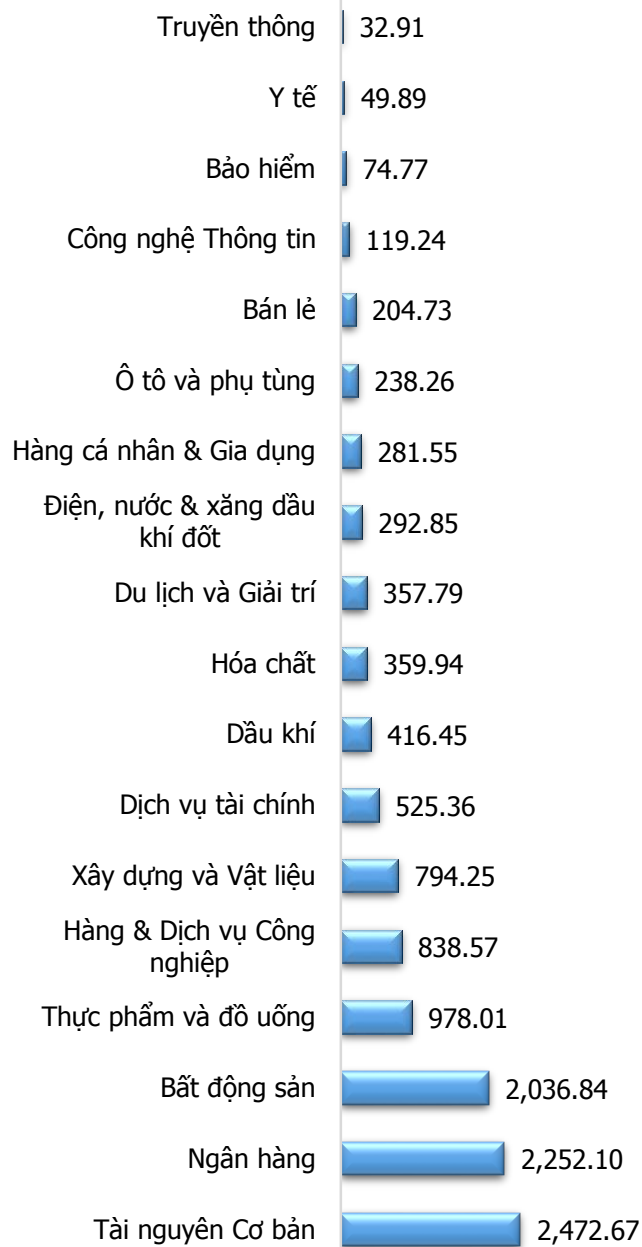
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
ACB	22.27	AMV	-3.17
PVS	9.06	BNA	-1.46
SZB	1.27	BVS	-1.39
SHS	0.81	SLS	-1.31
VCS	0.35	PLC	-0.78

**NHÓM NGÀNH**

**Biến động giá theo ngành**



**Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)**



(Nguồn: Fiinpro)

## NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

### HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VRC	6,780	440	6.94%	246,120
LHG	30,900	2,000	6.92%	1,180,680
DTL	6,040	390	6.90%	120
CVT	45,000	2,900	6.89%	163,090
IMP	54,900	3,500	6.81%	366,280

### HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
NGC	2,200	200	10.00%	200
VNT	49,600	4,500	9.98%	100
SGC	88,900	8,000	9.89%	200
ARM	35,600	3,200	9.88%	100
ADC	17,900	1,600	9.82%	20,000

### HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VIS	18,700	-1,300	-6.50%	9,170
L10	12,550	-900	-6.69%	110
VAF	10,450	-750	-6.70%	160
TCR	3,400	-250	-6.85%	2,050
TCO	9,640	-710	-6.86%	370

### HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SFN	16,800	-1,800	-9.68%	100
VCM	16,400	-1,800	-9.89%	200
DST	2,700	-300	-10.00%	9,113,200
TTT	32,400	-3,600	-10.00%	500
FID	900	-100	-10.00%	90,500

### HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	35,600	-1,900	-5.07%	55,697,460
VPB	26,700	1,050	4.09%	12,314,880
HAG	4,580	130	2.92%	12,097,240
PVD	13,250	250	1.92%	11,258,080
CTG	33,000	250	0.76%	10,715,800

### HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DST	2,700	-300	-10.00%	9,113,200
SHB	17,100	200	1.18%	8,713,900
VIX	17,000	-500	-2.86%	4,482,900
NVB	8,500	0	0.00%	3,308,700
IDC	27,600	100	0.36%	3,122,300

### HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	35,600	-1,900	-5.07%	55,697,460
TCB	23,600	-50	-0.21%	13,655,890
VPB	26,700	1,050	4.09%	12,314,880
HAG	4,580	130	2.92%	12,097,240
STB	14,350	-150	-1.03%	12,055,730

### HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	15,200	300	2.01%	9,543,400
DST	2,700	-300	-10.00%	9,113,200
SHB	17,100	200	1.18%	8,713,900
ACB	27,300	0	0.00%	6,484,600
VIX	17,000	-500	-2.86%	4,482,900

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

## DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	163,696	19,454	2,133	0.7%	16.2%	19.08	2.09	1,419,230	41,300	1.24%
2	TCH	7,101	14,259	2,816	7.8%	8.7%	7.14	1.41	5,523,655	20,150	-23.24%
3	CTG	121,942	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.11	1.47	6,702,972	33,000	55.21%
4	KDH	14,613	13,859	2,084	5.5%	8.5%	12.55	1.89	1,153,554	25,950	6.77%
5	PLX	61,184	16,761	847	5.8%	16.2%	59.27	3.00	983,602	50,400	-7.72%
6	EIB	21,085	13,500	695	0.9%	8.6%	24.67	1.27	3,123,144	17,250	0.88%
7	FPT	43,585	19,215	4,234	11.7%	23.0%	13.13	2.89	2,080,347	55,200	18.80%
8	GAS	157,901	24,419	4,774	17.5%	25.7%	17.28	3.38	757,534	82,700	-16.06%
9	POW	23,185	12,023	671	4.1%	9.5%	14.76	0.82	4,711,265	9,860	-23.25%
10	HDB	32,083	17,494	3,425	1.4%	18.6%	7.46	1.46	1,829,261	25,400	19.48%
11	HPG	124,248	16,539	3,235	16.4%	26.8%	11.59	2.27	14,864,794	35,600	107.41%
12	MBB	53,660	16,638	2,994	1.4%	14.9%	6.46	1.16	6,745,772	19,450	-0.44%
13	MSN	96,324	17,503	2,066	8.9%	26.1%	39.69	4.68	2,268,407	82,300	16.31%
14	MWG	50,692	33,611	8,519	12.2%	41.3%	13.15	3.33	1,042,168	112,000	1.40%
15	NVL	60,645	25,652	5,862	3.7%	13.6%	10.49	2.40	2,082,989	61,400	7.89%
16	PNJ	17,087	21,780	4,570	18.8%	28.3%	16.61	3.48	978,617	76,200	-4.96%
17	REE	14,262	34,992	4,599	11.6%	19.1%	10.00	1.31	505,622	45,900	31.51%
18	ROS	1,249	10,382	-84	7.6%	14.0%	-26.12	0.21	11,570,756	2,180	-91.18%
19	SAB	121,330	30,884	6,652	21.4%	29.3%	28.44	6.13	385,451	192,200	-17.99%
20	SBT	11,224	12,375	686	3.0%	8.0%	26.90	1.49	3,777,830	18,400	4.66%
21	SSI	11,388	15,697	1,836	6.6%	14.4%	10.32	1.21	5,689,336	19,200	16.33%
22	STB	26,153	15,637	1,318	0.4%	6.3%	11.00	0.93	14,019,207	14,350	41.46%
23	TCB	82,778	20,043	3,257	3.1%	25.6%	7.26	1.18	10,323,192	23,600	2.60%
24	VCB	342,700	25,204	4,631	1.2%	20.3%	19.95	3.67	1,111,622	93,500	9.03%
25	VHM	275,661	22,770	6,762	0.0%	0.0%	12.39	3.68	4,997,456	83,500	-10.37%
26	VIC	351,773	24,271	2,509	1.6%	5.8%	41.45	4.28	834,488	105,600	-10.50%
27	VJC	61,813	26,687	-741	15.1%	45.4%	-159.33	4.42	603,412	119,000	-17.48%
28	VNM	229,025	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.60	7.80	1,604,829	110,500	12.36%
29	VPB	62,528	20,398	4,121	2.6%	24.1%	6.22	1.26	6,298,204	26,700	26.98%
30	VRE	63,511	12,466	1,002	5.6%	7.9%	27.90	2.24	3,553,413	28,250	-19.68%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: [csi.research@vncsi.com.vn](mailto:csi.research@vncsi.com.vn)

## Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

### Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: [ngocdb@vncsi.com.vn](mailto:ngocdb@vncsi.com.vn)

## Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

### Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [khanglc@vncsi.com.vn](mailto:khanglc@vncsi.com.vn)

### Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [thanhlv@vncsi.com.vn](mailto:thanhlv@vncsi.com.vn)

## Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

### Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: [lientvp@vncsi.com.vn](mailto:lientvp@vncsi.com.vn)

### Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: [huongdt@vncsi.com.vn](mailto:huongdt@vncsi.com.vn)

### Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: [duongvt@vncsi.com.vn](mailto:duongvt@vncsi.com.vn)

**Hệ Thống Khuyến Nghị:** Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

## TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>